

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cheo An Ngải và Ông Hoàng Văn Hồ

Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Tần Lưu Ngan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Nhà văn hóa xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo: **Phản Văn S**; sinh năm: 1982; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; nơi cư trú: bản NB, xã LT, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: G; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phản Văn N và bà Lò Thị X; có vợ là Lò Thị P và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt hồi 16 giờ 00 phút ngày 06/01/2020; bị tạm giữ từ 22 giờ 00 phút ngày 06/01/2020 đến 22 giờ 00 phút ngày 15/01/2020; từ ngày 15/01/2020 đến nay bị cáo được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị P, sinh năm: 1982; trú tại: bản NB, xã LT, huyện SH, tỉnh LC; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 06/01/2020 Phản Văn S điều khiển xe máy biển kiểm soát 90H6-3313 đi từ nhà ở bản Nậm Bó, xã Lùng Thàng, huyện

Sin Hồ đến bản Nậm Lúc, xã Phăng Sô Lin, huyện Sin Hồ để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đi đến bản Nậm Lúc, Sinh vào nhà một người đàn ông tên là P, người dân tộc D, nhà ở gần trường Mầm non bản Nậm Lúc để hỏi mua Heroine. S để xe máy ở ngoài cổng rồi đi bộ vào trong nhà gặp ông P hỏi P có Heroine thì bán cho S 50.000 đồng, P trả lời là có và đồng ý bán Heroine cho S. S đưa Páo 50.000 đồng, P nhận tiền rồi lấy từ trong túi áo đang mặc ra 01 gói Heroine, bẻ lấy một cục nhỏ rồi đưa cho S. S cầm gói Heroine trên tay rồi điều khiển xe máy đi về. Trên đường đi, S dừng xe nhặt một mảnh nilon màu vàng gói số Heroine lại, dùng bật lửa mang theo hơ, dán kín các góc, rồi hái 01 lá cây ở ven đường gói lại và nhặt 01 vỏ kẹo bằng nilon ở dưới đường gói bọc ngoài cùng, sau đó cầm gói Heroine trên tay trái và tiếp tục điều khiển xe đi về nhà.

Vào hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi S đi đến bản Lùng Thàng, xã Lùng Thàng, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu thì bị Công an huyện Sin Hồ dừng xe kiểm tra hành chính. Biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình không thể giấu giếm được, S đã tự giác giao nộp gói Heroine đang cầm trên tay cho Công an huyện Sin Hồ.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 14 giờ 00 phút ngày 07/01/2020 và bản Kết luận giám định tư pháp số 04, ngày 07/01/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc là ông Trần Văn Minh thể hiện: 01 (một) gói chất bột màu trắng thu giữ của Phan Văn S có khối lượng là 0,15 gam (sau khi loại bỏ bao bì). Gửi toàn bộ 0,15 gam chất bột màu trắng làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 40/GĐ-KTHS ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Phan Văn S gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine (không hoàn lại đối tượng giám định).

Tại Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-SH ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Phan Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lò Thị P khai nhận: Ngày 30/3/2020 bà Lò Thị P đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sin Hồ trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , màu đỏ đen, biển kiểm soát 90H6-3313, xe cũ đã qua sử dụng mà bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo bà P không có ý kiến, yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; xử lý vật chứng: Đối với 01 mảnh nilon màu vàng, 01 chiếc lá cây, 01 vỏ kẹo bằng nilon là công cụ bị cáo sử dụng để gói, cất giấu trái phép Heroine, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu và tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 16 giờ ngày 06/01/2020, tại đoạn đường giao thông liên xã, đoạn đi qua bản Lùng Thàng, xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Phan Văn S đang tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine, với mục đích để bản thân sử dụng, thì bị Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Nên những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật, các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức,

ham chơi, xa vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy mà đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo chỉ được học đến lớp 00/12 nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , màu đỏ đen, biển kiểm soát 90H6-3313, xe cũ đã qua sử dụng mà bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định đây là tài sản của chị Lò Thị P, khi bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy thì chị P không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị Lò Thị P là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 mảnh nilon màu vàng, 01 chiếc lá cây, 01 vỏ kẹo bằng nilon là công cụ bị cáo sử dụng để gói, cất giấu trái phép Heroine và 01 chiếc bật lửa màu xanh bị cáo sử dụng để hơ mảnh nilon để dán kín gói Heroine, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có

điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc Heroine và trách nhiệm của người có liên quan:

Theo lời khai của của bị cáo, 0,15 gam Heroine bị cáo tàng trữ là do mua của một người đàn ông dân tộc Dao, tên là P, khoảng 50 tuổi, nhà ở bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ngoài lần mua Heroine này ra, bị cáo còn mua Heroine của Páo 03 lần khác với số tiền mỗi lần mua 50.000 đồng và không nhớ thời gian cụ thể. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã tiến hành xác minh tại bản Nậm Lúc, xã Phăng Xô Lin có 01 người tên là Tẩn A P, sinh năm 1963, nhưng P hiện nay không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ khác để xác định, làm rõ đối tượng đã bán Heroine cho bị cáo, cũng như chứng minh việc ngoài lần tàng trữ trái phép chất ma túy lần này, bị cáo đã 3 lần mua Heroine của Páo để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã tách các nội dung này ra để tiếp tục kiểm tra xác minh, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Phàn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Phàn Văn S 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, được trừ 09 ngày bị cáo bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 03 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu vàng, 01 chiếc lá cây, 01 vỏ kẹo bằng nilon và 01 chiếc bật lửa màu xanh, cũ đã qua sử dụng.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 6 năm 2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; người có ql, nvlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cheo An Ngãi

Hoàng Văn Hồ

Đoàn Hằng Hải

